TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 21 – 8 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Trường, Cán bộ hưu trí xã Liên Trung.
Bà Nguyễn Thị Chiều, Cán bộ hưu trí thị trấn Phùng
- Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia pH tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 tại huyện H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị T; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 26/11/1996 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 18/01/1997 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 26/11/1996 là 18 tháng tù. Ngày 25/01/1998 N chấp hành xong hình phạt tù.
- Ngày 09/3/2005, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.
- Ngày 04/4/2007, Toà án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ngày 19/12/2001, UBND tỉnh Hà Tây ra quyết định số 909 đưa Nguyễn Văn N cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội. Ngày 9/5/2003 N đã chấp hành xong.

- Ngày 24/6/2011, UBND huyện H ra quyết định số 816 đưa Nguyễn Văn N cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/6/2013 N chấp hành xong.

- Ngày 30/5/2013 UBND huyện H áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn N.

Danh chỉ bản số 192 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 27/5/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 tại huyện H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị H; có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 193 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 27/5/2019; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Sinh C, sinh năm 1979, nơi cư trú: Cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1983; nơi cư trú: Cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 40 phút ngày 09/04/2019, Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 ở Thôn N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29P1- 485.94 đi từ nhà đến khu vực đê thuộc xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường ngõ Chềnh trước cửa nhà anh Nguyễn Sinh Kiên sinh năm 1975 ở Cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thấy có để một số tấm cốp pha bằng kim loại của anh Nguyễn Sinh C sinh năm 1979 (cùng địa chỉ anh Kiên) không có người trông coi. N dựng xe máy ở đường cơ đê, đi bộ vào bê 07 tấm cốp pha, bề mặt dính vôi vữa, kích thước dài 1,5m rộng 40cm, trọng lượng 20kg/tấm để lên yên xe máy và chở về nhà cất giấu. Do thấy vẫn còn cốp pha nên N đã gọi vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 dậy đi cùng N, H hỏi nhưng N không nói đi đâu, làm gì. N điều khiển xe mô tô chở H đến chỗ vừa trộm cắp và bảo H đứng giữ xe còn N đi bộ, bê lần lượt 08 tấm cốp pha có kích thước như đã nêu trên còn chưa sử dụng để lên yên xe, lúc này H biết là N đang lấy trộm tấm cốp pha của người khác nhưng vẫn giúp N giữ xe máy. Sau khi xếp xong 08 tấm cốp pha, N và H vừa ngồi lên yên xe thì bị chị Nguyễn Thị T sinh năm 1983 là vợ

anh Nguyễn Sinh Kiên phát hiện hô hoán "Trộm, trộm", N bảo vợ ngồi lên xe để chạy nhưng vừa đi được một đoạn thì số cốp pha trên rơi xuống đường, H bị ngã và bị Công an bắt giữ, N bỏ chạy được. Đến sáng ngày hôm sau N mang 07 cốp pha vừa trộm được đến Công an đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 22/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận " 08 (Tám) tấm cốp pha bằng kim loại, màu đỏ chưa qua sử dụng, kích thước dài 1m50, rộng 40 cm, trọng lượng 20kg/tấm là 2.528.000 đồng; 07 (bảy) tấm cốp pha đã qua sử dụng, dính vôi vữa, kích thước dài 1m50, rộng 40 cm, trọng lượng 20kg/tấm trị giá 2.212.000 đồng. Tổng cộng 15 tấm cốp pha trên có trị giá 4.740.000 đồng".

Vật chứng: Chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS 29P1- 485.94 là của chị Nguyễn Thị Trang (con gái của Nguyễn Văn N), chị Trang không biết N sử dụng xe máy vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại chiếc xe máy cho chị Trang.

Về dân sự: Anh Nguyễn Sinh C không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSĐP ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại pH tòa các bị cáo khai nhận về hành vi trộm tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ quyền công tố tại pH tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn N; áp dụng dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Về dân sự, tài sản các bị cáo trộm đã trả lại cho bị hại nên không phải xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[[2] Tại pH tòa Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi của mình, lời khai của các bị cáo tại pH tòa phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng,

phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng gần 01 giờ ngày 09/04/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 29P1-485.94 đến xã Hồng Hà tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi qua nhà anh Nguyễn Sinh Kiên ở Cụm 6, xã Hồng Hà thấy có một số tấm cốp pha bằng kim loại của anh Nguyễn Sinh C không có người trông giữ nên N đã lén lút trộm 07 tấm cốp pha đem về nhà. Sau khi cất cốt pha N rủ vợ là Nguyễn Thị H đến xã Hồng Hà để cùng N trộm thêm 08 tấm cốp pha thì bị phát hiện và bị Công an bắt quả tang. Hành vi trộm 15 tấm cốp pha trị giá 4.740.000 đồng đối với Nguyễn Văn N và hành vi trộm 08 tấm cốp pha trị giá 2.528.000 đồng đối với Nguyễn Thị H đã phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Đối với Nguyễn Văn N 02 lần thực hiện hành vi trộm tài sản là 15 tấm cốp pha trị giá 4.740.000 đồng, N chủ động thực hiện 02 lần trộm tài sản, mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Nguyễn Thị H 01 lần cùng N thực hiện hành vi trộm 08 tấm cốp pha trị giá 2.528.000 đồng, H không chủ động thực hiện hành vi trộm tài sản mà do N rủ rê nên H đồng phạm với vai trò giúp sức nên mức hình phạt của N cao hơn H.

Bị cáo Nguyễn Văn N có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về hành vi trộm tài sản cũng như hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo. Quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú và trả lại tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra xét hỏi và tại pH tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm đã được trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm đã được trả lại cho bị hại. Anh Nguyễn Sinh C không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản các bị cáo trộm đã được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Thị H.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS 29P1-485.94 là xe của chị Nguyễn Thị Trang, khi N đi chị Trang không biết N sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại xe máy cho chị Trang là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 tháng tù về tội Trôm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Sinh C vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Lê Thị Tuyết